

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 02 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ THANH HIỀN**. Ngày tháng năm sinh: 21/05/1969
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH Yên Hải
- Nơi thường trú: Số nhà 52 phố Hồ Xuân Hương -.Khu 9 Quảng Yên – Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022169005782
ngày cấp 28/6/2021 nơi cấp Cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Trọng** Ngày tháng năm sinh: 28/10/1966
- Nghề nghiệp: Kinh doanh thuốc Nam Bắc
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ki ốt 32-33 Chợ Rừng Quảng Yên- Thị xã Quảng Yên – Quảng Ninh
- Nơi thường trú: Số nhà 52 phố Hồ Xuân Hương -.Khu 9 Quảng Yên – Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022066005741
ngày cấp. 28/6/2021 nơi cấp Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) Không

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: -): Số nhà 52 phố Hồ Xuân Hương -.Khu 9 Quảng Yên – Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: + Diện tích xây dựng: 75,6 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: .31.500.000 đ

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: *Sở hữu Ông Nguyễn Mạnh Trọng và bà Lê Thanh Hiền theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu mảnh đất có tài sản trên đất với đất số : CU 599 301 (số vào sổ: CHO 7845) do UBND thị xã Quảng Yên cấp ngày 14/8/2020 tại địa chỉ phía Tây khu 9 Quảng Yên - Quảng Ninh*

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

Mua đất quy hoạch do đấu giá tăng hơn so với giá khởi điểm 1.500.000 đ

Thửa số 14 A Tờ bản đồ quy hoạch phía Tây Chợ Rừng Phường Quảng Yên- Khu 9 Quảng Yên – Quảng Ninh

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: - Số nhà 167 Lê Lợi Quảng Yên (Khu 9 Quảng Yên – Quảng Ninh

- Diện tích⁽⁹⁾: + Diện tích xây dựng: 132 m².

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 270. 000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Sở Ông Nguyễn Mạnh Trọng - Bà Lê Thanh Hiền theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BE 123 111 (Số vào sổ 775) Do UBND Huyện Yên Hưng cấp ngày 12/8/2001 tại địa chỉ khu 9 Phường Quảng Yên Huyện Yên Hưng, Quảng Ninh*

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Mảnh đất của bố mẹ chồng mua từ năm 2002 và xây dựng nhà ở cấp 4 năm 2005; đến năm 2010 bố mẹ chồng cho.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà ở hiện tại

- Địa chỉ: - Số nhà 52 phố Hồ Xuân Hương – Thị xã Quảng Yên – Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà riêng lẻ - 3 tầng

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 231,8 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.500.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: (Ông) Nguyễn Mạnh Trọng và (bà) Lê Thanh Hiền theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu mảnh đất có tài sản trên đất với đất số : CU 599 301

(số vào sổ: CHO 7845) do UBND thị xã Quảng Yên cấp ngày 14/8/2020 tại địa chỉ phía Tây khu 9 Quảng Yên - Quảng Ninh

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Nhà đang cho thuê kinh doanh

- Địa chỉ: - Số nhà 167 Lê Lợi Quảng Yên (Khu 9 Quảng Yên – Quảng Ninh)

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà riêng lẻ

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 132 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 120.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: (Ông) Nguyễn Mạnh Trọng – (Bà) Lê Thanh Hiền theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BE 123 111 (Số vào sổ 775) Do UBND Huyện Yên Hưng cấp ngày 12/8/2001 tại địa chỉ khu 9 Phường Quảng Yên Huyện Yên Hưng, Quảng Ninh

- Thông tin khác (nếu có): Ngôi nhà 132 m² tại số nhà 167 Lê Lợi Quảng Yên cho Thuê kinh doanh: 15.000.000 đ/ tháng cho thuê 5 năm.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất. Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Hyundai Accent 1.4AT Đặc biệt CKD Số đăng ký: 090992 Biển số 14A-503.09 Giá trị: 538.000.000 đ, Mua ngày 20/10/2020

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 230.000.000 đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 670.000.000 đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 900.000.000 đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không có biến động.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			

8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		138 triệu	Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 230 triệu Thu nhập kinh doanh của Chồng: 670 triệu Thu nhập từ khoản cho thuê nhà và khoản kinh doanh khác của gia đình: 900 triệu

Quảng Yên ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Yên Hải ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Hiền